

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số 32/2022/DS-ST

Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Về tranh chấp: “*HĐ vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh và bà Đinh Thị Lương Oanh

Thư ký phiên tòa: ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Huê - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXX – ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Hoàng Phước Diên**, sinh năm 1988; Trú tại: khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

=> Ủy quyền cho bà Hoàng Thị Thảo Thương, sinh năm 1994; trú tại: ấp 5, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng theo hợp đồng ủy quyền ngày 13 tháng 3 năm 2021 (có)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Lê Ngọc Nam, sinh năm 1988; trú tại: khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (có)

Bị đơn: bà **Trịnh Thị D**, sinh năm 1992

và ông **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1989 (vắng)

Cùng trú tại: số 144, khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Bà Dung ủy quyền cho ông Phí Quang Nam, sinh năm 1992; trú tại: tổ 2, khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 18 tháng 11 năm 2021 (có)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Hoàng Thị Thảo Thương - trình bày: Vào ngày 20/5/2019 ông Hoàng Phước Diên đã cho vợ chồng bà Trịnh Thị Dung và ông Nguyễn Ngọc An vay số tiền 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*);

thời hạn vay 01 năm tính từ ngày 20/05/2019, lãi suất trả theo thỏa thuận là 3 tháng/lần. Việc vay tiền được lập thành văn bản là giấy vay tiền ghi ngày 20 tháng 5 năm 2019, có chữ ký của bên vay ông Nguyễn Ngọc An và mức lãi suất được thỏa thuận bằng miệng là theo mức lãi suất của ngân hàng.

Tuy nhiên, sau khi vay được tiền bà Dung, ông An đã trả tiền lãi cho ông Diên đến tháng 01 năm 2020 thì ngưng không trả nữa dù ông Diên nhiều lần nhắc nhở. Do vậy, đến tháng 4/2020, ông Diên nói với ông An và bà Dung sẽ lấy lại số tiền cho vay thì bà Dung hẹn 3 tháng sau sẽ trả. Nhưng sau 3 tháng vẫn chưa thấy bà Dung trả tiền.

Đến cuối tháng 6/2020 thì ông An chồng bà Dung bị bắt trong một vụ án hình sự và bị phạt tù. Sau khi ông An bị bắt thì bà Dung đã viện lý do khó khăn về tài chính nên đã xin ông Diên thêm một hai tháng xoay tiền trả nợ cho ông Diên, song rồi bà Dung vẫn không trả cả tiền gốc và lãi cho ông Diên mà còn thách thức ông Diên muốn kiện ra pháp luật thì kiện chứ không chịu trả tiền. Do đó, ông Diên khởi kiện buộc vợ chồng bà Dung, ông An có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền gốc đã vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) và tiền lãi theo mức lãi suất của ngân hàng là 9,9%/năm tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ 500.000.000 đồng cho ông Diên.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trịnh Thị Dung – ông Phí Quang Nam - trình bày:

Bà Trịnh Thị Dung và ông Nguyễn Ngọc An có quan hệ vợ chồng.

Vào ngày 20/5/2019, chồng bà Trịnh Thị Dung là ông Nguyễn Ngọc An có ký giấy vay tiền để vay của ông Hoàng Phước Diên số tiền là 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*). Số tiền này là do ông Nguyễn Ngọc An đứng ra vay và bà Trịnh Thị Dung có biết về việc vay tiền này của ông Nguyễn Ngọc An.

Đến tháng 04/2020, ông Hoàng Phước Diên yêu cầu bà Trịnh Thị Dung thanh toán số tiền vay nêu trên. Tuy nhiên, vào lúc đó hoàn cảnh gia đình bà Trịnh Thị Dung vô cùng khó khăn, không thể hoàn trả tiền cho ông Hoàng Phước Diên nên có yêu cầu ông Hoàng Phước Diên gia hạn thời gian vay thêm 03 tháng và đã được ông Hoàng Phước Diên đồng ý.

Đến tháng 06/2020, ông Nguyễn Ngọc An liên quan đến một vụ án hình sự và bị thụ án tù giam tại trại giam Thanh Phong, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi ông Nguyễn Ngọc An thụ án tù giam, kinh tế gia đình bà Trịnh Thị Dung lại rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Bà Dung là nguồn kinh tế duy nhất của gia đình, lại phải một mình nuôi con nhỏ, cuộc sống vô cùng khó khăn.

Do bà Trịnh Thị D và ông Nguyễn Ngọc A là quan hệ vợ chồng, bà Trịnh Thị D cũng biết về việc ông Nguyễn Ngọc A vay tiền của ông Hoàng Phước Diên. Do đó, bà Trịnh Thị D đồng ý nhận nợ 50% số tiền vay nêu trên, tương đương với số tiền là 250.000.000 VNĐ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*). Tuy nhiên, với tình hình tài chính hiện tại, bà Trịnh Thị D không có khả năng thanh toán số tiền trên cho ông Hoàng

Phước Diên. Bà Trịnh Thị D sẽ hoàn trả số tiền 250.000.000 cho ông Hoàng Phước D ngay khi tình hình tài chính cho phép.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2022 bị đơn ông Nguyễn Ngọc An trình bày: Vào năm 2018, tôi và vợ tôi bà Trịnh Thị D có vay của ông Hoàng Phước Diên số tiền là 500.000.000đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 50%/năm, đã trả tiền lãi đến tháng 6/2020 thì ngưng cho đến nay vì lý do ông A đang phải chấp hành án, còn bà Dung thu nhận không ổn định và đang phải nuôi con nhỏ. Do vậy, ông sẽ trả số tiền gốc là 500.000.000đồng cho ông Diên sau khi chấp hành án xong và xin ông Diên miễn tiền lãi cho ông.

Do ông đang chấp hành án tại phân trại số 4, trại giam Thanh Phong nên ông xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự và Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Phước Diên, buộc ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị D phải trả cho ông Hoàng Phước D số tiền gốc còn nợ là 500.000.000đồng và tiền lãi theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Hoàng Phước D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trịnh Thị D và ông Nguyễn Ngọc A phải trả số tiền gốc đã vay là 500.000.000đồng và tiền lãi, do vậy, đây là tranh chấp dân sự về “*hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Trịnh Ngọc D và ông Nguyễn Ngọc A có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện bà D đang cư trú tại khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc A xin vắng mặt tại bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2022 căn cứ vào các điều 72, điều 199, điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của nguyên đơn thấy rằng: Do có quen biết từ trước, nên ngày 20/5/2019 ông D cho ông A và bà D vay số tiền 500.000.000đồng, việc vay tiền được lập thành văn bản là “giấy vay tiền”, ghi ngày 20 tháng 5 năm 2019, có chữ ký của ông Nguyễn Ngọc A và được ông A, bà D thừa nhận tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa. Do vậy, yêu cầu của ông D về việc buộc bà D, ông A có trách nhiệm liên đới phải trả cho ông số tiền gốc đã vay 500.000.000đồng là có cơ sở và căn cứ nên được chấp nhận.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông A, bà D phải trả tiền lãi cho số tiền đã vay là 500.000.000đồng theo mức lãi suất của Ngân hàng là 9,9%/năm tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2021 đến ngày xét xử - *ngày 07 tháng 9 năm 2022* - bằng số tiền là 77.525.000đồng. Xét thấy, tại giấy vay tiền, ghi ngày 20 tháng 5 năm 2019 có thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay là 01 năm, lãi trả theo thỏa thuận 3 tháng/lần nhưng không ghi rõ mức lãi suất, như vậy đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất; tại bản tự khai bị đơn ông A cho rằng mức lãi suất là 50%/tháng và đã đóng tiền lãi đến tháng 6/2020 nên xin ông A miễn tiền lãi nhưng ông A không có chứng cứ để chứng minh và không được nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Dung đồng ý với yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn với mức lãi suất là 9,9%/năm – *tức 0,825%/tháng* – tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2021 đến ngày xét xử sơ thẩm – *tức ngày 07 tháng 9 năm 2022* = 77.525.000đồng, song vì hoàn cảnh hiện tại của bị đơn ông A đang phải chấp hành án, bà D đang nuôi con nhỏ và trước đó đã trả được một phần tiền lãi cho nguyên đơn; yêu cầu này của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà D được người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đồng ý tại phiên tòa và giảm cho bị đơn số tiền lãi cụ thể là 30.000.000đồng, buộc bị đơn ông A, bà D phải trả số tiền lãi là 47.525.000đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận về tiền lãi của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trịnh Thị D thừa nhận ông A có ký giấy và vay của ông D số tiền 500.000.000đồng, bà có biết về khoản vay này và theo quy định tại Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có quyền nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, vì vậy, vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện, từ đó buộc bà Dung có trách nhiệm liên đới cùng ông A trả số tiền gốc đã vay là 500.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 07 tháng 9 năm 2022 là 47.525.000đồng.

Từ những phân tích trên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc ông A, bà D có trách nhiệm liên đới trả cho ông D số tiền gốc đã vay và tiền lãi tính đến ngày 07 tháng 9 năm 2022 là 547.525.000đồng.

Tại phiên Tòa, quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Các Điều 26, 35, 39; Điều 143, 147; Điều 227, 228; Điều 266; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự;

Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Phước D

Buộc ông Nguyễn Ngọc A và bà Trịnh Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hoàng Phước Diên số tiền gốc còn nợ là 500.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 07 tháng 9 năm 2022 là 47.525.000đồng; tổng cộng là 547.525.000đồng (*Năm trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*)

Kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2022, người phải thi hành án – tức bà Dung, ông An - còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong.

2. *Án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm:*

Bà D, ông A phải chịu là 25.901.000đồng (*hai mươi lăm triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng*).

Hoàn trả cho ông D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.300.000đồng (*mười hai triệu ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026290, quyển số 000528, ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn bà D được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn – ông A - được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tp Đồng Xoài;
- Chi cục THADS tp Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung